Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 634 NGÀY THỨ SAU 6 JUIN 1919 — NGÀY 9 THÁNG NĂM ANNAM (Kỷ-vị) NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

Directeur Politique—L. MARTY
Adm. Gérant—NGUYỄN-V-CỦA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION : Saigon, Rue Catinat, 157. (1er Etage)

GIÁ BÁN : Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm . . . . . 6$00
Sáu tháng 3 50
Ba tháng 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

聞新省六

MỖI TUẦN LỄ RA BA KỲ : NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ . . . . . 0$04
TÉLÉPHONE N° 175 | Adresse télégr. : LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN : BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm . . . . . 7$00
Sáu tháng 4 00
Ba tháng 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser à SAIGON : Aux bureaux du journal. à HANOI : Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

BÀI DIỄN-THUYẾT

CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN NƠI TIỆC RƯỢU TIỄN-HÀNH CỦA NGƯỜI NAM-KỲ

(*Tiếp theo*)

Nếu nay mà người còn tìm gặp đặng lời thuyết luận nầy trong tàng-thơ Cơ-mật-viện là cái cơ-quan của chủ-quyền Dân-quốc, thì cách hai mươi bảy năm trước, mở một tờ báo, tùng quyền chủ-trương Thượng-thơ Thuộc-địa mà xuất bản, trong một bài của M. du Vivier de Streel luận về tài-nguyên phú-hữu trong miền Thuộc-địa của ta, và luận về cách thế cho Pháp-quốc thủ lấy lợi ấy là lập ra một gian đồ khí-nghệ to-tác và lập ra đủ cuộc dùng để mở-mang miền ấy cho nên giả, tôi có đọc lời thuyết luận nầy :

« Lấy lẽ ngay mà nói, thì nên phú thác cho quyền chánh-trị trong các Thuộc-địa của ta lo mà lập cho nên công-cán cả thể ấy. Quyền chánh-trị liệu xét lấy điều nào nên làm thì làm gấp. Phải ban quyền tự-trị rộng hơn hết cho các quan Toàn-quyền trấn Algérie, Indochine, Tunisie, Maroc, Afrique occidentale, Madagascar. Một bộ Thượng-thơ Thuộc-địa là bộ của các quan Toàn-quyền phải tùng, trở nên một bộ kiểm tra và bác khước mà thôi. (*Vỗ tay*).

Quyền-lực với hạn-chế

Tôi có nói chi khác nữa đâu ; cái hiến-pháp tôi nói đó là hiến-pháp gì và cái quyền-lực bổn xứ mà tôi yêu cầu đó là cái quyền-lực nào ? Cái chủ-ý muốn làm cho dồi-dào cái tình trung ái và tình khâm phục của Đông-dương cùng Mẫu-quốc mà thôi chớ. Song phải dựng trong cõi nầy một cái quyền-lực ròng mạnh ; nếu tiếng Tự-trị làm vang tai những kẻ, thì ta lại dùng lấy tiếng Phân-quyền. Vậy ta sẽ nói lại như vầy :

Cái sanh-mạng của xứ nầy phải phú thác cho những người nào ở tại đó, có thể rõ thấu đặng những sự cần ích trong Thuộc-địa và có thể biết tùy cách mở-mang của nó mà làm theo cho vừa. Nếu tình cờ mà có kẻ cho rằng tôi muốn khôi phục cái quyền thế của vương hầu du-dọa, hoặc của kẻ chuyên quyền lại trong xứ nầy, thì tôi sẽ nói cho mà biết rằng : « Tôi chẳng phải là cây dùng để mà tượng hình những kẻ chuyên quyền, mà tôi lại là cây dùng để mà xử trượng lủ ấy. Tôi đây là dân nước chánh-chung, cha tôi cũng là dân chánh-chung, dân chánh-chung có dòng truyền đề ; cách chừng ba mươi năm nay, là thuở tôi mới nên mười bảy, lãnh bằng-cấp tú-tài ra trường, vì phận mồ-côi phải lo đấp đổi, tôi mới vào vịnh bút báo-chương ; cái trận bút đầu hơn hết mà có tôi dự trong các báo Midi, là trận bút năm 1889 tới 1890 của dân chánh-chung diệt phe chuyên quyền là phe Boulangisme. Từ ấy đến giờ tôi hằy còn ghi hận ».

Vì tôi có tưởng rằng : thế phải lập quyền-lực ròng mạnh trong xứ nầy, nên trong bài diễn-thuyết của tôi tại Hà-nội, tôi có nói : Phải lập dưa hên cái quyền-lực ròng mạnh ấy, một cái hạn-chế, đặng mà gìn giữ, đừng cho nó ỷ quyền mà làm thới quá. Cái hạn-chế thứ nhứt đó là ty kiểm-xét bên chánh quốc nầy quyền hành-động và kiểm tra cho các đấng khâm-sai thượng-bộ với các đấng phái-viên Cơ-mật-viện. Cái đều mà chẳng nên nói theo nữa là đều khi nào muốn rõ việc trong Thuộc-địa nầy, Chánh-phủ cứ theo biểu tấu của Cơ-mật-viện mà vấn, vì biểu tấu ấy là biểu tấu mà chư-tôn phân-nàn trước hết, là biểu tấu của những người có lòng thành thiệt làm ra, song phải biết những người thành tâm ấy chẳng hề bước chơn đến xứ nầy, cứ ngồi mà lượm lặc những lời báo cùng là lời thơ của người ở Thuộc-địa bất bình gởi về, tích để làm ra biểu tấu ấy thôi. Ta ước ao sao Cơ-mật-viện với Phái-viên, khâm-mạng trong nước qua đây ngồi mà xem những việc làm trong xứ nầy, chừng nghe tạng tai, thấy tạng mắt, các ngài mới là có sự cảm-tình chắc thật như người đã trạ-xét trù-nghĩ tại đó vậy.

Kế lấy ti Kiểm-xét của Chánh-phủ, ý tưởng của tôi còn tính lập một ti Kiểm-xét trong xứ nữa. Ti Kiểm-xét trong xứ mà hay hơn hết là bàn hội chung cả các hội-nghị trong xứ, thật có đủ quyền-hành ; lại những hội-nghị đặng vào bàn hội Kiểm-xét bổn xứ ấy, sẽ chọn theo cách bỏ thăm tuyển-cử cho có quyền thế mặt cho dân Langsa và Annam và hiện có phần hành công-vụ ngay với cái quyền luật-phép của Chánh-phủ trong xứ.

Dường ấy, có phải đó là một trí hiểu làm cho những người ngồi đây lấy làm lạ chăng? Vậy chớ từ bao giờ đến bây giờ chính mình chư tôn nghĩ sao, viết luận sao cho những hội bàn-định của chư tôn, bắt từ Thượng-nghị-viện là bàn hội lớn hơn hết, lập kể bên quan Toàn-quyền mà kể xuống ? Tôi xin nhắc những đề-mục, những chữ tựa của chư tôn, như những là :

Cơ-mật-viện riêng của quan-lại ;
Hình-tượng của kẻ thay mặt ;
Xu-Cơ Đại-thần câm ;
Chẳng phải thật là Hội ;
Thứ hội gài bộ-sổ ;
Bàn-nghĩ theo Hát-bội, v. v.

Rồi bây giờ tôi lúc tôi muốn cho những hội nghị ấy đặng mạnh hơn, rộng hơn, lo mà tá trị với Chánh-phủ, gánh một phần việc sốt sắn hơn, hay hơn; tới lúc tôi muốn dùng các hội ấy đem hết thảy mối lợi lớn trong xứ hiệp ngay với công vụ Chánh-phủ cho dễ điều đình, cho dễ kiểm-xét, cho dễ gìn giữ, cho dễ dìu dắc, lúc đó lại là lúc người trách mốc tôi sao có muốn lập phương tự lịnh. Như vậy thật, tôi chẳng còn biết sao đặng nữa.

(*Vỗ tay*)

Và tôi cũng lấy làm lạ mà nghe người nói với tôi rằng:

«Ông có lỗi mà hứa những đều ông đã hứa với dân Bổn-xứ, ông có lỗi hứa mà không hay nhớ lời và ông cũng có lỗi mà hứa những đều ông không có thể hứa được. Vậy luôn đây, tôi cũng xin biện lời trách ấy.

Tôi hứa giống gì? Mà khoan, xin cáo lỗi! Trước hết để lời nói cho chư tôn biết rằng tánh tôi không hay chịu hứa, mà hễ tôi hứa thì tôi nhớ lời. Những đều tôi làm xong về việc quốc-chánh cho người trong xứ, như những là việc làm bên đề-tỉnh, bên Học-chánh, sự tấn phát Kinh-tế, sự cho người bổn-xứ vào thọ quan chức, tôi tưởng những đều ấy chẳng những là lời hứa mà thôi, mà là công vụ đã lập thành; lại những công vụ ấy, trong anh em, người Annam, ngồi mà nghe tôi đây, là vì nó đã chạm ghi trong trí của anh em nhớ hoài, nên anh em nơi nơi đều xưng tụng ân đức của Pháp-quốc về cái chánh-sách quản đại mà tôi thế mặt cho Pháp-quốc lập nên trong cõi nầy.

Quyền quốc-chánh của người Bổn xứ

Tôi có hứa thêm quyền quốc-chánh cho người bổn xứ. Lời hứa ấy là nghĩa gì ? Luôn đây tôi xin phân lại một lần nữa rằng tôi thậm tiếc cho người không có đọc lời diễn-thuyết của tôi tại Hanội đặng so sánh với những ước cử điều luật mà, riêng về phần tôi, tôi chẳng khẳng nhận đó. Hiện nay, còn có tại Cơ-mật-viện nhiều bổn ước — những tên đứng dưới tờ ấy đều là tên chư tôn biết — xin cho người bổn-xứ một hai điều, tỉ như điều ủy bộ dân Annam nhập tịch Langsa đó vậy. Theo ý riêng tôi, thật tôi bất phục cách cho dân Annam nhập tịch Langsa một lược. Nếu tôi tưởng ngày nay chẳng nên bó buộc phép nhập tịch Langsa hẹp hòi như xưa vậy nữa, dầu phải mở rộng các cửa thành Langsa cho người bổn-xứ, dầu phải nhìn biết công ơn và tài năng mà rộng cho đặng quyền dân Langsa, tôi cũng chẳng hề khẳng chịu, vì sự học thức của dân bổn-xứ còn thiếu, nhận những phép làm cho ngày sau bắc dời sự trồi thâm của người Langsa qua cho người bổn-xứ vì sự cũ dân bổn-xứ được quyền bỏ thăm tuyển cử. Còn ai, trong chốn nầy, đùng lời đoan chánh hằng hòi như lời tôi đã phân cùng những người mà tôi tỉ như anh em của tôi, như con của quê hương của tôi vậy nữa? Tôi phó những lời ấy trước mặt họ, mà họ lại kính phục tôi, vì họ biết tôi nói phải. Họ biết đều yếu cầu hơn hết là chẳng nên mở rộng phép nhập tịch Langsa, chỉ phải mở rộng cho trong xứ những quyền dân bổn-xứ mà thôi. Phải nới cái quyền tuyển cử trong xứ ra, như cách ta đã làm lúc nọ cho hội cử Cai-tổng đó vậy. Phải lựa người có trí biết tuyển cử ra mà cử người thế mặt cho dân bổn-xứ, như cử nghị viên ở Nam-kỳ, trong hội-nghị quản hạt đó vậy, phải lựa những người có sức học thức, có tình giao tiếp, có đạo đức trước sau vẹn vẽ, có danh phận, có thể ra bỏ thăm tuyển cử được bằng bụng dân.

(*Còn nữa*)

Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ **Lục-Tỉnh-Tân-Văn** đã mở rộng **tám trương**, lại mỗi tuần xuất bản **ba kỳ**, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiêm một số ; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-soi hơn hết trong cõi nầy.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trông thấy những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy ráng vùa giúp cho Bổn-quán thạnh hành.

Nhơn ngày thứ hai, 9 juin nhằm lễ Pentecôte, bổn-quán xin nghỉ ra một kỳ báo

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhứt cõi Đông-dương
Hiệu LA LICORNE
Con ngựa một sừng
HAO-VINH Công-ty
(HÀNG ANNAM)
146 bis Rue Lefèvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Âu-châu điển báo

(Havas)

Hội Hòa-bình

Paris, le 20 Mai 1919

Những điều phản đối về tờ hòa-bình của Phái-viên Đức-quốc nạp, đã địch ra nội buổi sớm mai nầy. Chiều lại bàn hội Bốn-nước sẽ nhóm mà xem-xét bàn-luận.

Paris, le 27 Mai 1919

Tờ hòa với Autrichiens

Chắc sao nội tuần tới cũng giao lần cho Phái-viên nước Autriche một phần tờ hòa. Người trưởng cho tờ phản đối của Phái-viên Đức bữa nay sao cũng làm xong và nội ngày thứ bảy nạp cho Liên-hiệp.

Bàn hội Bốn-nước nhứt định vây chặt nước Hongrie, cho tới bao giờ nước ấy lập Chánh-phủ cho bình rồi sẽ mở.

Nước Russie

Binh Esthoniens chỉ thành Pétrograd đánh tới, đặng tấn công và đã đoạn đàng xe-lửa từ Pukow qua thành Pétrograd.

Cái vấn-đề nên nghiên-cứu trước nhất ở nước ta bây giờ

(*Tiếp theo*)

Nói thế đã cố nhiên rồi, nhưng phàm việc thiên-hạ, có cái nguyên-nhân gần, lại còn có cái nguyên-nhân xa nữa; nông, công, thương không phát-đạt, cái đó là cái nguyên-nhân gần làm cho người mình nghèo; tại làm sao mà nông, công, thương không phát-đạt, cái đó mới là cái nguyên-nhân xa, làm cho người mình nghèo. Vì như coi bịnh, nhân sán mà đau bụng, là cái nguyên-nhân gần, nhân ăn uống không cẩn thận mà sinh sán, lại là cái nguyên-nhân xa; phải biết cái căn bịnh thì trị bịnh mới lành được.

Ai lại chẳng biết khai hoang phá đất là lợi, ruộng đất của mình mở thêm ra được nhiều, thì sản-vật của mình xuất cảng tất thêm ra được nhiều, tiền thu-nhập hàng năm của mình cũng thêm ra được nhiều, mà sao không thấy mấy người khai hoang phá đất? Ai lại chẳng biết lập nên công-xưởng nầy công-xưởng khác là lợi, sẵn cái nguyên-liệu của mình làm ra thành vật mà bán thì được lợi tất gấp mấy cái giá bán nguyên-liệu của mình, mà sao không thấy mấy người lập nên công-xưởng? Ai lại chẳng biết mở ra hãng buôn nầy hãng buôn khác là lợi, nội những hàng-hóa xuất-cảng nhập-cảng toàn về tay người mình hết, thì bao nhiêu cái lợi của các nhà buôn người Tàu, về người mình được cả, mà sao không thấy mấy người mở ra hãng buôn? Cũng có người nhiệt tâm về thực nghiệp, mở một hai chỗ đồn-điền, lập một hai cái hội-buôn, mà sao kết cục đến nỗi thất bại?

Xét kỹ cớ đó, bởi hai lẽ nầy là cái nguyên-nhân xa:

1º Vì quản-lý không đắc pháp. Các ông Chủ đồn-điền, các ông Chủ nhà máy, các ông Chủ hãng buôn của người các nước, phần nhiều là những bậc nghỉ-quan, học sĩ có danh tiếng: ông nào cũng học-vấn giỏi, có cái tri-thức chuyên-môn, mà lại lịch-duyệt, phẩm-hạnh tốt, thạo cách xếp-đặt công-việc, giám-đốc kẻ ăn người làm, không lộn-sộn, không sơ-suất, quản-lý đắc pháp, nên không việc gì thất-bại; một nước mà được nhiều người có tài quản-lý giỏi như thế, thì lập mấy cái nông-cục, làm mấy cái công-xưởng, mở mấy cái thương-điếm chẳng được, mà nước làm sao không giàu? Nước mình trong bọn thực-nghiệp xã-hội, phần nhiều là những người kiến-thức ít, tài lực kém, chí-khí nhỏ, nhân-tuần cầu-thả, không mấy người nghĩ đến sự-nghiệp to-tát, mà có nghĩ đến thì quản-lý lại không biết đường; những người hơi có kiến-thức, có tài lực, có chí-khí, chưa mấy người biết lấy thực-nghiệp làm trọng, nên học-vấn chuyên-môn đã thiếu, mà tri-thức kinh-nghiệm cũng không; quản-lý không có người, nông, công, thương nước mình không phát-đạt là vì một lẽ ấy.

2º Vì cách hợp-cổ-công-ty không thịnh-hành. Ở đời sinh-kế cạnh tranh nầy, tư-bổn không hùng-hậu thì không đứng chưn trong trường kinh-tế được. Người các nước lập một cái đồn-điền, làm một cái công-xưởng, mở một cái thương-điếm, tư-bổn kể có hàng triệu, như thế của một người một nhà làm sao có đủ, nhờ cách hợp-cổ-công-ti thịnh hành lắm mà làm được có công hiệu. Nước mình chưa quen sự hợp-cổ; mà có đôi ba cái hội buôn làm trước, lại không đúng pháp luật, hoặc không lựa người quản-lý, thành ra hư hỏng, làm cho ai nấy ngã lòng cả; những nhà có tiền, cứ khư khư giữ tiền mà mệt xác; khôn-lanh ra còn biết gởi vào nhà băng, hoặc tạu nhà tạu ruộng kiếm cái lợi chút-đỉnh vậy; kẻ điêu nghiệt chỉ dành một nghề cho vay đặt lãi, đánh bẫy **những người du-đảng xa-hoa, bóp-chắt** những người làm ăn cực-khổ; kẻ hèn nhát thậm chí đến nỗi bỏ vô bỏ hũ, chôn cất giấu giếm cho khỏi trộm khỏi cướp; mà vô số những công-việc làm có lợi nhiều gấp mấy gởi nhà băng, tạu nhà đất bền bằng mấy cho vay đặt lãi, chắc bằng mấy bỏ vô chôn, lại không có tiền mà làm được. Tư-bổn không đủ, nông, công, thương nước mình không phát-đạt là vì một lẽ ấy nữa.

(*Còn nữa*)

DƯƠNG-BÁ-TRẠC.

Việc các nước

(*Dịch theo điển-tín Anglê*)

TƯƠNG LAI CỦA NƯỚC TURQUIE CHƯA NHẤT ĐỊNH

Paris, mấy 19

Hội Đồng Tứ Cường đương xem xét về sự tương-lai của nước Turquie (Tuycky) nhưng mà chưa nhứt định lẽ nào.

Người ta tưởng rằng Vạn-quốc sẽ để cho Turquie cứ đứng riêng làm một nước độc-lập như xưa, chớ chẳng chia phân hay là sát nhập về đâu. Nhà-nước Langsa sẽ có quyền nội xứ Syria.

ĐỜN BÀ LÀM QUAN TÒA

London, may 20

Trong House of Lords (là thượng nghị-viện Anglê) đã bỏ thăm lần thứ nhì nhìn dàn bà có quyền vô việc xử đoán. Theo cái luật mới nầy đờn bà sẽ được làm quan Toà.

CHÊ ĐỒ NHỰT-BỔN. ĐÁNH GIẶC VỚI NÓN RƠM

Shanghai, 24 may 1919

Học-sanh đi rảo khắp các đường diễn-thuyết biểu dân Tàu đừng mua đồ Nhật. Bây giờ tới mùa hè nón rơm trở nên à la mode tại Shanghai mà những nón rơm phần nhiều đều là đồ của nhật-Bổn, nên bọn học sanh ban đầu khuyên dân Tàu chẳng dùng vật ấy, sau thì chúng nó ra tay làm hung, hễ chúng nó thấy người Tàu nào đội nón rơm thì chúng nó hất nón xuống đất và đá nón ấy như đá banh vậy. Nếu người Tàu đội nón rơm mà đi xe kéo thì chúng nó cản xe lại lột nón đá bể, đề cho người Tàu ấy đi đầu trần. Ngày Chúa-nhật là ngày làm giặc với nón rơm. Chúng nó cản đường cản xe-điện lột nón rơm liệng xuống đất, la lối om sòm một cách hăng hái lắm.

Cùng thành Thượng-hải (Shanghai) đều có học sanh làm giặc với nón rơm như thế.

Có một tên Tàu kia vào tiệm Nhật-Bổn mua một cái nón rơm mới, đặng đội theo à la mode mùa hè. Ra đường học sanh thộp anh ta lại, viết một miếng giấy trương cái tánh nết anh ta không lòng ái quốc v. v. rồi dán trên nón rơm mới của anh ta biểu ảnh phải đội. Anh ta coi bộ dùng dằng chẳng chịu đội, bọn học sanh liệng xuống đất đá bể nát.

Một tốp học sanh đứng canh trước rạp hát bóng Nhật-bổn khuyên dân Tàu lấy lòng thương nước thương nhà, đừng thèm coi hát bóng Nhật-bổn.

CHÊ CẢ ĐỒ CHỞ BẰNG TÀU NHỰT-BỔN

Shanghai 21 mai 1919

Mấy nhà buôn Tàu cho các nhà buôn Nhập-cảng Huê-kỳ hay rằng nếu những đồ của nó đặt làm hay là mượn mua dùm mà chở lại thượng-hải bằng tàu Nhật-bổn thì chúng nó sẽ không chịu lảnh.

Các nhà buôn Nhập-cảng của người Huê-kỳ xanh mặt.

NÚI LỬA CHÁY TẠI JAVA. CHẾT 50.000 NGƯỜI

Cù lao Java dính đảm cù-lao Sonde thuộc Malaisie, dân số 28.750.000, thuộc địa của Hòa-Lan (Hollande), địa cảnh núi non chớn chở, nhứt là núi lửa nhiều. Trong số núi lửa tại Java, có một hòn tục kêu là hòn **Kloct**, mới đây chuyển, gần nổ rồi phát cháy, phún tro ra, làm cho dân ở các làng chung quanh chết thôi vô số. Nội trong một quận tính lại chết trọn bốn ngàn, bảy hai ngàn người mất, cũng vì tro khạc ra đó, có chỗ, kể hè ngang tới bảy kilomet, ngàn nên nhà cửa, vườn tược, trâu bò đều hư hủy.

Có tin riêng bảo rằng năm chục ngàn người chết trong đám núi lửa nầy.

Núi Kloct cao 4.000 pieds trên chót có một cái hồ chứa 40.000.000 thước vuông nước mà hư hầu đáy rồi hồ ấy cạn khô. Vì núi Kloct cao tới 4000 pieds, nên tro khạc ra bay xa lắm và mau lắm. Tro bay một giờ tới 30 kilomètres. Cớ ấy nên ruộng rẫy trong mấy quận ở chẳng xa quá 30 kilomètres đều bị mưa tro đánh đổ. Tính ra có hơn 40.000 mẫu ruộng cháy tiêu.

MỐI LỢI CHỜ NGƯỜI

Một khoảng đường từ Nha-trang tới Bồng-sơn

Buổi trước con đường bộ từ Nam ra Bắc, đi gần hai tháng mới tới nơi; từ ngày Nhà-nước Bảo-hộ sang, kinh dinh đường sá, từ Nam ra Bắc, trừ ra chỉ còn một khoảng đường từ Nha-trang ra Bồng-sơn thì phải đi bộ mất sáu ngày mới có xe-hơi từ Bồng-sơn ra Tourane. Còn từ Tourane mà ra tới Hànội thì tỉnh nào tỉnh nấy đều có đường xe-hơi xe-lửa cả. Ấy là con đường Nam-Bắc thông nhau ngày nay, thì chỉ còn một khoảng đó nữa mà thôi.

Tuy vậy mà khách bộ hành từ Nam ra Bắc, Bắc vô Nam đã có nhờ được sự tiện lợi mà đi lại với nhau thường thường.

Khoảng đường ấy, bởi có nhiều chỗ bị dãy núi dăng chồng chập, cùng là mấy cái đèo rất lớn như là đèo Cã, đèo Cù-mông, đèo Trầm-hởi, đèo Bến-đá v. v; thì Nhà-nước ngày nay mới mở rộng thêm con đường quan và đắp thêm những con đường quanh theo dưới chưn đèo, đặng tiện cho trạm đệ công-văn cho khách bộ hành đi buôn bán, và quí-quan một đôi khi đi đường bộ khỏi phải sự gay go trèo đèo như ngày trước đó thôi. Còn về sự làm đường xe-lửa ở đây, thì Nhà-nước hãy đương trù nghĩ, vì công trình và phí tổn rất lớn lao; vả lại mấy năm nay vì cơn giặc dã, ngăn trở nhiều bề cho nên Nhà-nước hãi còn để đó, song chẳng kịp thời chầy, lẽ nào Nhà-nước cũng có đặt đường xe-lửa ở đấy cho đặng thông nẽo từ Nam ra Bắc.

Cái công cuộc ấy có hoàn thành chăng nữa, tưởng cũng hãy còn lâu, không phải năm bảy tháng, một đôi năm mà xong được.

Hiện bây giờ, ở Trung-kỳ nhiều người muốn thừa dịp ấy trù tính sắm ít cái xe-hơi đặng chở khách bộ-**hành từ Nha-trang ra Bồng-sơn**, Bồng-sơn vô Nha-trang, đi theo con đường quan Nhà-nước mới mở rộng đó thì tiện mà lợi lắm. Nhưng chỉ hiềm vốn ít và lại không được thạo thuộc cho lắm, cho nên nói thì có mà chưa thấy ai làm; sợ nay mai lại về tay mấy người Khách-trú làm mà thủ lợi. Thấy vậy mà thương tiếc cho người Trung-kỳ.

Về việc ấy, tôi chắc là người Nam-kỳ có thể làm được, vì là đã có vốn mà lại cách thức máy móc, cùng là giá cả xe mắt rẽ xấu tốt thế nào, nhiều người đã am hiểu lắm.

Vậy thì cái mối lợi còn để dành đó, ông nào thông thạo về việc đó, hãy dời gót ra Nha-trang một chuyến, rồi bắt từ Nha-trang đi bộ lần lần ra tới Bồng-sơn, độ đường đất dài vắn thế nào, đáng sắm 2 hoặc 3 cái xe hơi, mỗi ngày chở bộ hành vô ra một chuyến, thì chắc là có lợi nhiều chớ chẳng không.

Cái lợi đó, tôi hằng nói sơ qua cho các ông nghe! Một là ở Bồng-sơn vô Nha-trang thì không có bến tàu, cho nên người ta phải đi bộ, mà đi bộ thì mất hết 6 ngày đã lâu [illegible] chỉ bằng có xe hơi [illegible] nội một ngày đã thấy tới nơi, ai lại không muốn, ai lại không đi. Hai là: Những người từ Hà nội vô Saigon, Saigon ra Hà-nội nhơn vì một khoảng đường ấy phải đi bộ lâu mất công, cho nên dầu không gặp kỳ tàu thì cũng ráng năm, bảy ngày mà đợi đặng đi tàu cho tiện; nếu khoảng đương ấy mà có xe hơi thì từ Hà-nội vô Saigon, Saigon ra Hà-nội, xe hơi, xe lửa kế nhau luôn, có ai phải đợi tàu làm

gì, ai cũng thích mà đi đường bộ cho mau cả.

Vả lại khoảng đường ấy, Nhà-nước lại mới mở rộng thêm, xe hơi của quí quan đã có đi thường, đường đã bằng phẳng dễ đi, xe hơi đi êm, lâu hư bánh, cũng là một sự lợi nữa. Khuyên người Nam-kỳ ta ai có chí hãy làm gấp đi, nếu để dần dà, rồi chẳng khỏi mấy người Khách-trú dành mất.

TÙNG-LÂM

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 5 f. 50
Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$65 tới 3$75.

Phần quan-báo

(Partie officielle)

Đàng Aviateur Garros

Quan Đốc-lý thành-phố Saigon.

Chiếu y chỉ dụ ngày 11 Juillet 1908.

Chiếu y lời bàn định của hội nghị thành-phố bữa 28 février 1919, có quan Toàn-quyền phê bữa 2 Mai.

Nghị Định

Điều thứ nhứt.— Đàng quan lộ, là đàng Némésis (còn một chặng từ đàng Espagne chạy tới Lagrandière) nối với đàng Poulo Condore kể từ đây đổi tên lại làm đàng **Aviateur Garros**.

Điều thứ hai.— Quan Tổng Thơ-ký với quan Đốc-việc sở Tạo-Tác lãnh mỗi người riêng phần mình mà thi hành lời nghị nầy.

Saigon le 23 Mai 1919

Quan Đốc-Lý

A. FORAY

Nº 936

Đã xem và phê nhận :

Cho thi hành lập tức

Saigon le 2 Juin 1919

Quan quyền Thông-đốc Nam-kỳ

MASPÉRO.

Vì lời nghị quan Toàn-quyền Đông-Dương ngày 17 Mai 1919.

Thường ngân bài hạng nhứt theo lệ ngoại, cho M. Nguyễn-đức-Hiệp là Agent Canh-Nông nhứt hạng trong Nam-kỳ.

(B. Q. mằng cho M. Hiệp)

Vì lời nghị quan quyền thống đốc Nam-kỳ ngày 25 Mai 1919.

Cho M. Auodré Georges làm thơ ký hậu-bổ, lương mỗi ngày 1$50, coi giúp việc tại kho Nhà-nước.

Bổ M. Trần-v-Biên thơ-ký học tập, xin nghỉ mới trở vào, qua tùng quyền quan Thanh-tra sở Học-chánh coi góp nhóp và trù nghỉ những điều ích về sự ban hành luật Học-chánh trong đất Nam-kỳ.

Cấp bằng thầy Trương-văn-Tiên có bằng cấp trường tỉnh làm giáo tập và bổ đi tùng quan Tham-biện chủ quận Sađéc.

Cấp bằng tên Lê-v-Bắc và Phạm-v-Mẹo, kể từ 1er Mai 1919 là ngày thọ dụng làm Chauffeurs hạng tư, lương chung niên 360$00.

Cấp bằng tên Nguyễn-v-Của làm lính hậu bổ thuộc sở tuần-thành Cholon.

Vì lời nghị ngày 24 Mai 1919

Được chấm đậu trong hội thi lảnh phân tư cấp về sự học biết chữ Tàu.

M M. Ng-v-Vì, thơ-ký thiệt thọ nhì hạng Giađịnh.; Trương-minh-Giảng, Thơ-ký thiệt thọ nhì hạng nơi dinh Thông-đốc ; Lê-toan-Hích, thơ-ký thí sai hạng ba Longxuyên và Võ-v-Liên, Đội police ở Saigon.

CHUYỆN VẶT NAM-KỲ

(Faits divers de la Cochinchine)

Saigon

Ăn cắp

Cô Đặng-thị-Tòng kêu là thị-Nam, 21 tuổi, không có nghề nghiệp chi mà lại bình bồng, bị bắt giải lên toà vì tội ăn cắp của chủ cái Tô-v-Trong (Jacques) ở đường Lagrandière số 104, một cái bợp phơi có đựng 450 quan tiền tây, một cái giấy 20 đồng bạc và một cái giấy phép của quan binh.

Của ai cái giấy

Chú lính Bùi-v-Tuy có đem về nạp cho bót một cái giấy cầm đồ tiệm Saigon số 13.109 của ai bỏ rơi ngoài đường.

Bị lường mà chớ

Mấy ông cho mướn xe máy hay bị gạt lấy xe máy hoài, như mới đây có một tên đem giấy thuê đề tên Lê-v-San 44 tuổi ở bồi tại tiệm Ng-v-Mỹ mướn một cái xe máy giá đáng 40 đồng bạc rồi đạp đi tuốt.

Bỏ quên

Ai có bỏ quên trên xe lửa nhỏ một cái áo mưa cao-su, thì nên lại tại hãng 108 đường Paul Blanchy mà xin lại.

Trốn đi

Chú lính Ng-v-Thanh thưa rằng con nhỏ ở với chú tên là Võ-thị-Nam mới có 17 tuổi, trốn chủ mà đi đâu không biết.

Cũng ngộ, mà lại có đeo đồ nữ trang và quần áo giá đáng 59 đồng bạc.

Cholon

Năm đồng

Cô Trần-thị-Bình ở đường Général de Beylié đến bót thưa rằng đưa cho con ở là Huỳnh-thị-Thuận 5$00 đi đổi, được không, không biết mà ả nó đi luôn không trở lại.

Ăn cướp cạn

Cô Lê-thị-Cam thưa rằng con gái của y (con nít) ra chơi ngoài chợ bị ai lột mất cây kiền vàng chạm, giá đáng 30$00.

Biên-hòa

Cũng vì mọt chữ tình

Cũng vì một chữ tình nên hôm 23 mai 1919, hồi lối 8 giờ rưỡi tối, tên Huỳnh-văn-Ninh làm surveillant cho sở cao-su của Madame de la Souchère ở Long-thành hạt Biên-hòa, đâm tên Ấo-văn-An làm bồi cũng một sở, một dao nơi bụng lòi ruột. Việc ấy còn ưa vấn.

Thudaumot

Say rượu

Thanh-An tên X. là anh rể thầy giáo Th. ăn thịt uống rượu say quá bộ! Về tới trường học ; không rõ vì cớ gì mà anh ta dám nắm đầu thầy Th. ; vì thầy nầy không hót tóc. Trong khi giờ học, học-trò nóng ruột bình thầy, anh ta đánh luôn. Học-trò la làng. Làng bắt giam tạm, qua ngày sau giải đến tòng sở tại. Thầy giáo nghĩ vì tình nghĩa anh em nên xin bãi nại.

Khuyên đừng uống rượu tới say.

Không chầy thời kíp có ngày [illegible]

Trung-Kỳ

Huế

Truyền lô

Nay 23 người (trước 18, sau thêm 5) vô đình thi đã xong. Sáng ngày 25 tháng tư, khi 8 giờ đã truyền lô tại điện Cần-chánh, có Hoàng-Đề, và quan Khâm-sứ Trung-kỳ, cùng quí quan, văn võ đình thần, đều hội xem đông đủ. Chiều hôm ấy khi 3 giờ các ông tiên sĩ, phó bảng mới, có qua thăm tạ quan Khâm-sứ. Trong số 23, có ba ông. Nhứt, nhị, tam nguyên được dự thưởng. Cả thảy 7 tiên sĩ, 16 phó bảng.

Tiến sĩ ?	Tỉnh
1 Nguyễn-phong-Gi.....	Thanh-Hóa
2 Trịnh-hữu-Thăng.....	Nam-Định
3 Lê-văn-Kỳ.....	Hà-Tĩnh
4 Nguyễn-cao-Phiêu.....	Thanh-Hóa
5 Bùi-hữu-Hưu.....	Thừa-Thiên
6 Võ-khắc-Triển.....	Quảng-Bình
7 Dương-thiệu-Tường.....	Hà-Đông

Phó bảng,	Tỉnh
1 Nguyễn-xuân-Đàm.....	Hà-Tĩnh
2 Bùi-hữu-Thứ.....	Thừa-Thiên
3 Châu-văn-Quyền.....	Thừa-Thiên
4 Mai-Diên.....	Thanh-Hóa
5 Phạm-đình-Long.....	Quảng-Nam
6 Đặng-văn-Oánh.....	Nghệ-An
7 Trần-nguyên-Trinh.....	Nghệ-An
8 Lê-nguyên-Lượng.....	Quảng-Trị
9 Nguyễn-hà-Hoằng.....	Quảng-Nam
10 Hà-văn-Đại.....	Hà-Tĩnh
11 Lê-viết-Tạo.....	Thanh-Hóa
12 Nguyễn-Tân.....	Nghệ-An
13 Nguyễn-ngọc-Hoàng....	Khánh-Hòa
14 Nguyễn-Cừ.....	Quảng-Bình
15 Đặng-văn-Hưởng.....	Nghệ-An
16 Hoàng-Yên.....	Thừa-Thiên

Faifo

Sở công chánh

Ông Đốc-công ở Faifo là M. Leprince mới tạ thế bữa trước, chưa có ông nào đến thế, nay quan trên mới tạm phái M. Sâc, agent technique ở Huế vô quyền đỡ ít lôi.

Rất có phước cho mấy ông xả

Thuế vụ năm nay phủ Điện-bàn đã đệ nạp lại tòa công sứ xong cả rồi. Bởi phủ Điện gần tòa nên tới tòa cho tiện, còn bao nhiêu phủ huyện xa như là Hòa-vang, Đại-lộc, Thăng-bình thì quan chường ngân đi xe điện đến tại nha phủ hay huyện đặng dân xã đệ nạp cho gần. Ở các làng đến nha phủ huyện có xa bao lăm và có tốn phí gì mấy. Quan trên nghĩ ra cách đó thiệt là phước cho các ông chức việc các làng lắm. Nếu cứ bắt xuống tòa thì đường xa và bạc sản, biết bao nhiêu là đều rủi ro và tốn phí. Đừng nói đến chuyện thua cờ thua bạc, chớ những tiền cơm quán, rượu, chè, cao-lâu, vô trường hát tuồng, qua nhà hát bóng cũng đã mất vô số tiền rồi. Quan chường ngân đi đến nha từng phủ từng huyện thiệt là một cách rất quí hóa, mà lại ngăn ngừa được nhiều đều hại cho các làng các xã lắm.

Quảngbình

Cháy

Ở làng Đồng-hải, có một cái nhà của thầy Thông sở Lục-lộ, chẳng biết lửa chi lạ, một ngày cháy ba lần, may nhờ láng diềng đông người tới cứu được cả ba, thầy ta giận quá, tốc hết tranh xuống, lấy phên lợp thay, rồi cũng thấy cháy nữa.

Phiền quá, lạ quá, bắt-đắc-dĩ thầy ta phải thuê phố ngồi mà ở.

Chưa ai xét ra lửa ấy là lửa chi, đừng nên tin nhảm rằng lửa ông bà, có lẽ ông nào bà nào làm những điều phi pháp như vậy.

Phanthiết

Ác lai ác báo

Có một chàng, kỳ tháng trước, ở Phan-rí, võ, chữ nho hơi thông, nhứt Annam (quốc-ngữ) cũng có biết, đứng vơ vẩn gần nhà thương, chỗ hơi vắn xa tòa, xa tỉnh, chư-tôn người nào lương thiện, thực thà giả-đi kiếm dâm bà cất độ khẩu. Có một người cu-li của một người Tây ở miền thượng du, sai về tỉnh mua [illegible] chàng ta hỏi « có giấy thuế-thân không ? » chú kia [illegible] cái giấy thông-hành của quan ở Quảng-ngãi cho, vì giấy thuế-thân thì ông chủ giữ. Chàng kia bắt nạt đòi giải quan. Vừa gặp một cậu bô-lít hỏi « Anh làm gì mà có phép hỏi giấy thông-hành ? » Chàng kia tự xưng là làm việc tỉnh. Chú cu-li kể đầu đuôi xong, cậu bô-lít biểu tha người ta ra ; Chàng nói, « không, anh tha tôi cứ bắt giải phủ ». Nó dẫn tên cu-li đi một khúc, tới nơi chỗ kín, biểu chú kia phải chịu nhiều ít chi, không thì giải quan. Chú nọ sợ hoảng nói. » Tôi chỉ có trong lưng 5 cắt mà thôi, » chàng va túng hoảng, cũng lấy 5 cắt. Vừa cậu bô-lít đi theo dò có thiệt giải phủ không, đi tới coi bộ chàng va dan, dẫn cổ cả hai tới sở Com-mi-xe. Ông Com-mi-xe giải xuống tòa, tòa đệ tên tỉnh để nghĩ án. Nghe quan nghĩ án phải tội đồ. Đáng kiếp. Đó là học một đường làm một nẽo. Có thánh hiền nào biểu dùng cái học mình mà đi gạt và bắt nạt kẻ lương thiện, thiệt thà vậy ?

Thành phố Phan-thiết ra lớn

Từ ra giêng đến nay thấy có nhiều nhà lầu (một tưng) cất thêm mãi. Trước hết có nhà của ông Y-ta-liên cất gần bên chợ mới một cái nhà bốn căn, có một tầng (chúng ta kêu là hai tầng) cao ráo, mát mẻ, có nhà tiêu, có giếng, có rạch nước chảy, hợp theo phép vệ sanh lắm. Hai căn đã có những người khách dọn hàng rồi. Thiệt tài, tưởng có thêm mấy chục căn phố nữa cũng có đủ người Khách-trú mà dọn.

Mới đây lại có làm thêm một giãy nữa, mà chưa xong. Có mấy cái nhà cũ lỗi thời đã phá lần mà làm lại cho hẳn hòi cả.

Ông Thầndịch-Hạch ở Phan-Thiết sắp phải chạy trốn.

Ở Phan-thiết hay có bịnh dịch hạch, nhứt là mấy phố người An-nam, và Tàu ở về mé bên mặt sông Phan-thiết, vì nhà cửa lúc trước làm dày bí, dày bít, không hàng, không lối, thấp thỏi. Lại có nhiều nhà thùng lều. Nhà chứa những thùng lớn, để ép cá lấy nước, làm nước mắm, thế ai không quen mà vô trong xóm, chịu không nổi, vì khí trời không lưu thông được. — Nay quan sứ biểu xẻ hai ha cái đường lớn đi xuống tận biển. Khi trời gió biển, lưu thông mát mẻ, nhà cửa đường sá một ngày một sanh thêm, cho nên năm nay ông Thần không làm hại ai. Cái đó thì biết không phải cúng tế mà bớt, nay lành bịnh.

Sẽ có người giúp việc cho xứ ta

Mới rồi đây, quan Giám-đốc sở Nhân-công Hà-nội có lời báo cáo cho sở thương-mãi và phòng Canh-nông rằng : Quan Toàn-quyền đã xin chọn lựa trong các bọn thợ Annam làm việc ở trong các xưởng bên Pháp, lấy một bọn để ở lại luyện tập cho học chuyên nghề, đặng ngày sau về có thể giúp cho các nhà kỹ-nghệ và thương-mãi bên ta.

Số chọn được hơn 1 ngàn người, học chừng 6 tháng cho đến 12 tháng rồi sẽ trở về nước.

Số thợ ba Kỳ chọn được kể ra sau nầy :

Bắc-kỳ : 100 thợ sắt, 100 thợ mỗ, 100 thợ máy điện, 100 thợ đóng tàu và 6 người chuyên nghề làm giấy.

Cọng là 406 người thợ.

Trung-kỳ : 100 thợ sắt, 50 thợ máy.

Cọng là 150 người thợ.

Nam-kỳ : 100 thợ sắt, 100 thợ máy điện, 100 thợ máy, 100 thợ đóng tàu, 70 thợ trồng Cao-su, 6 người chuyên nghề làm giấy.

Cọng là 476 người thợ.

Chắc sau nầy, bọn ấy học thành nghề, sẽ về giúp việc và chỉ biểu lại cho người trong xứ ta, sẽ đông nhiều người biết việc ; vậy thì nhà kỹ-nghệ và nhà thương-mãi của xứ ta bây giờ hãy cứ sắm sửa những tư-bổn cho sẵn, đặng phòng khi những người thợ đó về nước mà chung cùng giúp việc cho chúng ta.

Du-ngoạn

Núi chơn-bà Đen tục kêu là núi điện Tayninh

(Tiếp theo)

Xe chạy khỏi Trảng-bàng một chập chợt thấy ngã ba « Tha-la », ngã ấy chạy đi luôn về Chợ-lớn.

Từ Tha-la đây xe chạy 12 ngàn thước nữa tới Gò-dầu-hạ, nơi đây có bến đò, ấy là bến đò đưa bộ hành và xe đi qua tỉnh Soairiêng và Banam (địa phận Cao-man quốc).

Ngã đường đó là ngã đường thiên hạ đi Nam-vang (Pnom penh) bằng đường bộ đi chỉ một ngày đà tới kinh đô Caoman khỏi phải đi tàu mất cã đôi ba ngày như trước vậy.

Khỏi Gò-dầu-hạ xe chạy luôn không nghỉ, bỉ nhơn xem phong cảnh thôi đà mãng mục, lúc chạy ngoài bưng, lúc lại vào rừng, thiệt thợ trời khéo tạo, người ưa phong cảnh mà phong cảnh lại trêu người.

Mãng nói-nói cười-cười nghe nói đà tới Bên-kéo, ra đên đây xe lại chạy dựa mé sông, hỏi ra là sông Bên-lức chạy lên cho đên Tàyninh mới hết.

Xe chạy một chập nữa thầy đã hầu đên Châu-thành Tâyninh.

Tỉnh Tâyninh nây giáp với Caoman là nơi rất nên xa xăc mà thiên hạ cũng rất nên đông đảo, nhà cửa phô xá, bán buôn, đủ việc, nói tắc một đều là cảnh rất nên thanh lịch.

Nhà hầu, Tòa bô, thành, trại lính ở một bên đông, có cầu ngang qua bên kia thì là chợ, phô xá, bán buôn đông đảo.

Bỉ nhơn rất tiêc là không đủ ngày giờ mà xem cho khắp hết.

Xe chạy vòng theo mé sông một đoạn kẻ tẽ qua đường vào núi.

Đường ấy là đường núi nên coi bộ không bằng thẳng, chỗ lên gò cao, chỗ xuống bực hẩm, bỉ nhơn hỏi thăm thân hữu nói rằng đàng ấy xưa kia chẳng có. ai muốn vào núi thì chỉ đi bộ, cùng xe bò mà thôi; cách 10 năm trước thân hữu có đi một lần bằng xe bò, kê mấy năm sau đây, kẽ thiện nam, tín nữ càng ngày càng đông, chùa giàu, lại với mấy bà, mấy ông, hảo tâm xuất tiền nhà, mướn đắp cái đường ấy chạy thẳng vô tới chơn núi, thật công trình rất hạo đại.

Tính từ Châu-thành Tâyninh vô tới núi là 12 ngân thước.

Vào gần chơn núi ngó lên thì thấy mây bay chẳng cao hơn chót núi, từng núi ấy cao có lệ hơn cã ngàn thước Langsa mà chớ.

Khi xe tới núi, bỉ nhơn thấy thiên hạ rất đông đão, xe cộ chật như nêm.

Hai bên đường hai cái chùa phật, hỏi ra là bên tã chùa trung của chùa bà, bên hữu chùa trung của chùa ông Chàm.

Hai chùa ấy cất dưới chơn núi là để cho bỗn đạo lên có chỗ nghỉ ngơi cho khỏe rồi sẻ lên núi; lại có cất nhà mát để xe hơi cùng xe ngựa cho khỏi nắng, mưa.

Một chỗ xưa kia rậm rập, nay thành ra một chôn phiên ba thẳng cảnh, và quán xá, bán buôn hiêm hiệm, thứ nhứt là mấy ngày nguơn-vía, đường sá xem như đường đi chợ,

Bữa bỉ nhơn đi, đây là mồng bôn, nghe nói ngày mồng năm là ngày vía, nên thiên hạ đua nhau lên cúng, thậm chí cho đên nhiều người ở xa, hoặc Tanan, hoặc, Vinhlong, Mytho cũng lên cầu phước.

Tại chùa trung, có nhiều dân phu ở chực đó, hầu có khiên, gánh, xách đồ cho bỗn đạo lên núi, thậm chí có người đi bằng võng.

Từ chưng núi mà lên tới chùa độ chừng 300 thước langsa bề cao mà đường đi rất gay go, nhiều chỗ phải đi như hình leo thang xiên xiên vậy; thật rất mệt, bỉ nhơn chưa hề khi nào leo núi như thê, nghĩ chơn đên đôi ba lần mới lên tới, thương hại cho mấy bà già, cùng đàn-bà, đi đà không muốn lên mà hảy còn ráng mà đi thấp nhan theo hai bên đường, có kẽ lại vãi gạo, muối là khác, hỏi ra thì họ nói rằng thí-thực hầu cho chư vị phò hộ đi cho tới nơi.

Có một đều bỉ nhơn lấy làm kỳ hơn hết là đi mệt gần hụt hơi mà cứ nói khỏe mới lạ, ấy chẳng qua việc dị đoan của ta, tưởng nói vậy chắc có vậy.

Đi quanh-quẩn một hồi, lúc lên cao, lúc xuống thấp, chợt thấy bên đàng có cái miễu nhỏ, đèn, hương, xông khói mịt mù, ấy là miễu ông Hồ (không biết tích làm sao), đi một hồi nữa thấy có một cái tháp coi giống tháp thầy chùa, hỏi ra là mà của hòa thượng chùa phật trên núi,

Bỉ nhơn tọc mạch, mới vào xem thì tháp ấy xây coi rất khéo, ý là chỗ rừng núi mà coi còn đẹp như thê, dưới đất thì lót gách bông, chung quanh thì xây lan-can, giữa thì cái tháp, thấy gần bên ấy có cái lêu nhỏ nhỏ, bỉ nhơn tưởng có lẽ là nơi để cho kẽ giữ mồ mả chớ.

Đứng tại tháp ngó lên, thì thấy chùa, và ông Bạc.

Nghe người nói ông Bạc, bỉ nhơn tưởng bạc thiệt, coi kỹ lại là đá, nhân bị de ra ngoài cây cỏ mọc chằng đặng, bị mặt nhựt-nguyệt dọi vào, chai, nên ra màu trắng-trắng, thiên hạ cho rằng **ông đá bạc.**

Đoạn chúng tôi dò theo đường lên chùa, tới nơi là 11 giờ đúng. Địa thê rất nên rộng rãi, cất được hai nóc chùa. Khi vào thầy thiên hạ, chen chơn đã không muốn lọt, nào Annam, nào Các-chú người lớn con nít chẳng thiêu chi; nghe nói bữa ấy có quan huyện . . . . . ngài cũng lên cúng nơi ấy nữa.

Mới lên tới thật là mệt, may nhờ có nước trong suối chảy ra hứng mà rửa mặt, lại có nước trà (sẳng luôn luôn cho bỗn đạo dùng) uống vào mới bớt mệt.

Mấy người đi cúng bả, sợ không đều tinh sạch, nên kẽ nhà túc có làm hai căn nhà tâm rất nên sạch sẻ, cũng lấy nước trên suối đặt ông cho chảy xuống chùa dùng, hoặc tắm, nấu ăn, hoặc uống.

Nơi mới vào đó là nhà túc để ăn uống cùng ai cúng cấp bao nhiêu tiền bạc đều có người biên chép vào sổ sách, nơi nhà ấy là chỗ Hoà-thượng ngài ở.

Kẽ đó là chùa phật, kêu là chùa Tổ, rồi qua một bên là « Hang-bà ».

Hang-bà đây, nghe nói là nơi bà thuở còn sanh tiền, vào đây mà tu niệm và tịch cũng nơi đó, thật là nơi của thợ trời đặ làm ra cho người chơn tu vào đây vậy. Một hòn đá de ra ngoài, xem xuống thì hẩm hẩm, trên lại có một hòn khác gát ngang ra thành ra một cái nóc che mưa che nắng hôn mùa, hang ấy day mặt về Tây-nam, ngay về miền Cholơn. Thật là nơi rất nên cung kính.

« Nghe người nói rằng vì Bà day mặt về miền Cholơn, nên dân sự ở miền ấy làm ăn đều phát tài vì bà phò hộ. »

Vào hang rất nên chật hẹp, nhang khói bay ra ngui ngút, mới vào mà chẳng ra hơi. Trong hột nó để nơi cái khâm, sơn son thêp vàng, chung quanh vị của bà thờ trong ấy, còn hai bên thì thờ theo các chỗ khác vậy.

Lật bật đên 12 giờ trưa thầy, chúng cúng ngọ rồi Hoà-thượng ngài dùng cơm trưa, còn hai bên thì dọn ra cho bỗn đạo.

Lệ thường ở chùa thì cứ tương [illegible] là gôc nên chẳng có chi lạ.

Bỉ nhơn vì muốn đi coi cho khắp chỗ nên không nghỉ trưa (vì nơi ấy đủ đồ, bỉ nhơn thấy trên gát để một thứ gỏi, tính ra có ba, bôn trăm đư.) rũ thân-bằng qua Chùa ông chàm xem thử.

Đường đi từ đây qua ông Chàm không xa mấy, nêu ngó ngang qua thì cách chừng 200 thước, chùa ấy ở cao hơn bên nầy chừng 5 thước, mà bị đường đi rất khó, phải xuống hồ rồi leo đèo, có chỗ phải ôm đá mà lên mới tới chùa được.

Bên ấy cũng có một cái chùa phật có một ít ông sư ở đó cúng cấp, lại cũng có một cái hang nhỏ hơn bên hang bà, ấy là nơi ông Chàm (chẳng biết tên chi vì bài vị viết bằng chữ chàm) vào tu niệm và tịch tại đó.

Thiên hạ tuy đàng khó đi, mà cũng dập diều, có kẻ còn sửa sang đi lên đãnh núi nữa, vì họ nói rằng nơi chùa bà, kẻ thiện nam, tín nử lên đông quá, có kẻ không sạch sẽ, làm đều ô uế, nên bà không gián về đó nữa, chỉ về trên đãnh núi mà thôi.

Vì đã 2 giờ rưởi rồi nên bỉ nhơn cùng thân bằng xuống núi ra về, sợ tối.

Xuống thì đi rất mau; dọc đàng thấy thiên hạ còn lên hiêm hiệm.

Xuống tới chơn non là 3 giờ rưởi chiều, vội vàng lên xe trở lại.

Lúc về xe hơi lại không chạy ngó cù, lặt đi quanh về ngõ **Cầu-khởi**, ngõ ấy nhà cửa thiên hạ ở ít, chỉ có rừng rú là nhiều, đường ấy người Langsa, lên khẩn đất trồng Caoutchouc rất tốt, hai bên đường, ngó vào coi mút mãi mà cũng chưa hết,

Xe chạy tới Trảng-bàng là 5 giờ, đường nây không thông vào chợ, chỉ chạy xa xa ngó thấy vậy thôi, nên không ghé, xe chạy luôn về tới Bà-chiểu là 6 giờ rưởi tối.

N. V. C.

Cung-oán ngâm khúc

GIẢI NGHĨA

VII

(*Tiếp theo*)

Tay nguyệt-lão hư sao có một?
Bồng tơ tình vướng gót cung-phi.
Cái đêm hôm ấy đêm gì?
Bóng dương lồng bóng trà-mi chập-chồng.
Hồn thược-dược mơ-mòng thủy-vũ,
Đóa hải-đường giấc ngủ xuân-tiêu.
Cảnh xuân huê chúm-chím chào,
Gió đông thổi đã cợt đào ghẹo mai.
Xiêm nghê nọ tà-tơi trước gió,
Áo vũ kia lấp-ló trong trăng.
Sinh ca mấy khúc vang lừng,
Cái thân Tây-tử lên chừng đài Tô.
Nệm hồng-túy thơm tho mùi xạ,
Bông bội-hoàn lấp-ló trăng thanh.
Mây mưa mấy giọt chung tình,
Đình Trầm xuân tỏa một cành mẫu-đơn.
Gầy khúc phượng cung đòn thúy địch,
Thổi hơi kim ngọn địch đan-trì.
Càng đờn càng địch càng mê,
Càng giay-dứt điệu, càng tê-tái lòng.
Mây ngài ẩn-mặt rồng lỡ-bộ,
Sắp song-song đôi lứa nhơn-duyên.
Huê thơm muôn đội ơn trên,
Cam công mang tiếng thuyền quyên với đời.

Giải chữ nghĩa

Nguyệt-lão = Tơ-hồng, nguyệt-lão là thần chủ việc hôn-nhơn.

Cung-phi = Hầu vợ vua ở trong cung.

Bóng-dương = Bóng mặt trời, vì với vua.

Trà-mi = Hoa, vì với đàn-bà đẹp.

Thược-dược = Hoa, cũng vì với đàn-bà đẹp.

Thúy-vũ = Nhà kín.

Hải đường = Hoa. Vua Đường Huyền-tôn nói với nàng Dương qui-phi rằng: Hoa hải-đường ngủ chưa thẳng giấc sao? Dương qui-phi đẹp lắm, nên vua vì với hoa hải-đường.

Xuân tiêu = Đêm mùa xuân.

Sinh ca = Sinh là tổng sinh để thôi. Ca là hát.

Tây-tử, đài Tô = Tây-tử là Tây-thi, lấy vua Ngô, vua Ngô làm cái đài Cô-Tô cho mà ở.

Hồng-túy = Nệm bằng lông chim túy đỏ.

Bội-hoàn = Tua có kết những hột ngọc, vợ vua thường đeo.

Đình Trầm = Vua Đường Huyền-tôn cùng ngồi với Dương qui-phi tại chỗ Trầm-hương đình mà thưởng hoa mẫu-đơn.

Thúy địch = Chỗ buồng kín.

Đơn trì = Sân vua.

Mây ngài = Mây con bướm nói, vì với mây đàn-bà thanh.

Mặt rồng = Long nhan: Mặt vua.

(*Còn nữa*)

Nhàn đàm

(*Une causerie*)

Có hai cái chùa kia, ở cách nhau xa xa hai bên đều có bỗn đạo đông đão cả.

Thình lình một hôm kia hòa thượng chùa X..... cho truyền ngôn rằng ngài tu hành đắc đạo, ngài đã tịch cốc rồi chỉ ăn mỗi bữa ăn có ba trái chuối hột mà thôi.

Nghe bỗn đồn đạo lui tới dập diều kẽ đem trà quã, người cúng bạc tiền, thậm chí cho đên bỗn đạo bên chùa A... cũng bô theo bên nây hết.

Lân lân coi thôn môn, hòa thượng chùa A... mới tính ra một kẽ là bắt một anh đạo nhỏ thường ngày ở dưới hang đội lôt cọp vào, ló đầu ra thục đầu vô, rồi ngài cho truyền ngôn rằng, chùa ngài linh thiên lắm, ngài tu hành đắc đạo cho nên đên nỗi mạnh hổ cũng đên ở tu hành với ngài.

Nghe đồn, thôi, thiên hạ đên chẳng biết bao nhiêu, thét rồi bên chùa X.... chẳng còn bao nhiêu bỗn đạo. Hòa thượng ngài mới tức mình, hỏi, thì bỗn đạo của ngài mới nói sự tích bên chùa A... như vậy...

Ngài tự nghĩ rằng mình muốn đặc đều cho thiên hạ tính mình tu hành đắc đạo, tiệt côc (kỳ thiệt trái chuối hột ấy ngài bảo lấy ruột ra rồi nhồi cơm lại nhét cho ngài ăn, ăn như vậy 100 trăm cũng không chết) mà bày giờ anh ở bên ấnh làm cho mình hết bỗn đạo thật tức lắm, mới nói với bỗn đạo rằng cọp ở bên là cọp giã.

Tiêng đồn ra, hòa thượng A... giận dữ mới nói với bỗn đạo rằng hòa thượng X... ăn chuối nhét cơm.

Bỗn đạo, sau thầy lại cả hai đều tình tệ vậy, nên lân lân tan rã hết.

Ngày kia thình lình hai hòa thượng đi gặp nhau.

X... mới trách A... rằng.

Anh tệ chi lắm vậy, ai làm được nầy ăn, anh đi khai tệ tôi chi vậy, chớ tôi nghĩ ra rồi thì « *cọp của anh cũng như chuối của tôi vậy chớ có khác gì.* »

N.V.C.

Gà bay

Các loài chim-chóc, tôp thì trên không bay liệng, tôp lại trên nhành trôi dọng liêu-lo. Gà thầy vậy tức mình, nghĩ mình cũng lông, cũng cánh, cũng mỏ, cũng mõng, tiêng lớn, cựa dài, ngủ thường gồm đủ, sao mà chẳng hay bay liệng như các loài chim kia vậy. Nghĩ thê nên buồn, bèn rang hiết tức tình-sanh, vỗ cánh bay bổng lên cao, thình may rớt xuống ngay giữa nóc nhà, lông máng khắp hết, đập cánh gãy tan.

Chủ nhà thấy vậy ngó lại, điêm chẳng lành liền bắt gà ta trói lại, toan làm thịt nhậu. A bữa chợ ngoà-ngút, chớ để làm gì cái đồ quái gở.

Khi bắt trói gà ta lại rồi, gà khác thấy vậy thì xúm nhau lại gần chỗ gà ta nằm mà buôn lời ngạo báng rằng: « Đáng kiếp mi chưa? Còn làm lỗi nữa thôi? Bỗn phận mình thấp-hèn thì cam phận thấp-hèn, [illegible] còn [illegible] đôi làm chi mà [illegible] chảo nước đang sôi [illegible] vì [illegible] đây thì mi chẳng khỏi nhảo vào đó! »

Gà ta nghe nói nói xung liền đáp lại rằng: « Bây khi ta là dại, ta nghĩ lại bay cũng chẳng khôn; như ta đây, việc chết tuy thấy trước mắt rồi đó chút, song chết thì chết, mà ta đã thấy được phong-cảnh trên cao rồi, dầu chết cũng cam, chỉ thương hại cho bọn bây, cả đời cứ lẩm-lủi ở dưới thấp hoài, rốt lại rồi cũng không khỏi dao-phay đâm họng mà! »

TÙNG-LONG

Cái khăn báo đời

Ở thành-phố lớn kia, có một anh giàu mà hà-tiện quá thể? Anh ta sắm một cái khăn-lông to-tướng, lúc ở nhà thì trải mà nằm, lúc đi ra thì cầm tay. Cái khăn đã lâu năm, bụi đất, mồ-hôi đóng đen mò, ai thấy cũng đều gớm, và ai cũng biết tiếng cái khăn của anh Hà-tiện!

Thiên-hạ nói nhột quá, anh ta cũng hổ-ngươi. Muốn sắm một cái khăn khác, lại sợ tốn tiền. Hôm nọ, anh ta đến một cái nhà hàng có bán khăn, lừa dịp lấy một cái, vội vàng quá, bỏ quên cái khăn của mình lại đó, đi mất.

Chủ nhà-hàng biết mất khăn, bỏ lên hai bên phố chạy đến, ai nấy đều nhìn cái khăn bỗ lại đó là cái khăn của anh Hà-tiện. Chủ nhà hàng bèn đem cái khăn chí-từ ấy đến cở với ông Cò. Ông Cò sai lính kín nã bắt anh ta. Anh ta phải mang án ở tù 3 ngày.

Lúc ở khám ra, ông Cò giao cái khăn tôi lại cho anh ta. Anh ta ra về, lúc đó 12 giờ trưa, vừa đi vừa nghĩ: Cũng vì cái khăn nầy mới báo mình ở tù, thôi thì bỏ nó đi cho rảnh. Sẵn người ta đào đất sửa ông nước máy, anh ta đem nhận cái khăn vô trong ống ấy, rồi đi.

Cách ít bửa, các giếng máy trong thành-phố, chỗ thì tắt nước, chỗ thì nước tràn lên. Ai nấy đều lấy làm lạ. Sở nước máy mới đào lên mà thăm, thì thấy một cái khăn to-tướng nhét trong ống, ngăm nước mà nở phình lên, làm cho bịt nước lại không chảy được. Đem cái khăn ra thì ai cũng đều nhìn chính là khăn của anh Hà-tiện. Quan bắt phạt anh ta 300 đồng bạc về sự thiệt hại đó, rồi giao cái khăn cho mà đem về.

Chuyện nầy, anh ta giận quá, nói: « cái khăn nầy còn một ngày thì báo mình một ngày ». Mới tính đem đốt quách. Cái khăn ở trong nước mới ra, tài nào đốt cho cháy. Anh ta bèn trải ra mà phơi ở giữa sân.

Con chó của anh ta đánh mùi, thích lắm, ngậm khăn mà chạy. Anh ta rượt theo, thì con chó chạy tuốt ra đồng. Mà-tà thấy chó chạy ra đồng, bắt lại, song không biết chó của ai? Đến cùng nhìn cái khăn, mới biết là con chó của anh Hà-tiện. Ấy là anh ta bị phạt một lần nữa.

Anh ta tức quá, nói: « cái khăn nầy lâu đời, nó đã thành tinh thành yêu rồi, phải chôn nó đi mới được ». Song kiếm cùng trong thành phố, chẳng chỗ nào chôn được, mới xách cái cốc ra ngoài ngoại địa, lum khum đào đất, miệng thì lẩm-bẩm, chưởi rủa cái khăn. Bỗ gặp người chạy đến, núm cổ anh ta, nói: « Sao dám đào mả người ta lên? » Vừa vừa ta làng la xóm, thiên-hạ chạy đến, thấy quả tang như vậy, đều đứng lam nhăng mà đi kiện anh ta. Anh ta cãi không lại, tức mình quá, lấy cái khăn ấy thắt cổ mà chết.

— Người ta đem chôn anh ta và cái khăn xuống chỗ cái cốc của anh ta đã đào.

Rồi đời Hà-tiện!

Kúch-khích.

Rao về thủy đạo

Công việc xáng múc sông Saigon Arroyo-chinois, lối nhà đèn Chợ-quán và đầu kinh mới bửa 10 Juin 1919 thì khởi. Công việc làm ước trong hai tháng.

Trong lúc xáng múc, thì thủy đạo định theo lời nghị số 1138 ngày 16 Mai 1919, quan Thống-đốc Nam-kỳ.

Saigon, le 3 Juin 1919.

Quan Bác-vật,

BÉNABENG.

Ghi chép tiếng Annam

(*tiếp theo*)

Lúa chiêm

Ở Bắc-kỳ có một giống lúa gọi là *lúa chiêm*. Lúa ấy để cấy các đồng thấp, một năm chỉ có một mùa, cứ đến tháng năm thì gặt. Cái đồng cấy lúa ấy gọi là *đồng chiêm*, mùa tháng năm gọi là *mùa chiêm*.

Vì sao lại đặt lên rằng lúa chiêm? Ngoài Bắc có nhiều người nói rằng: Giống lúa ấy xưa kia từ Chiêm-thành đem ra, cho nên kêu bằng *lúa chiêm*. Chưa biết có phải vậy không?

Đàng-trong có câu tục rằng: *Bụt Nam từ xôi chiêm*, nghĩa là: Phật nước Nam từ, không ăn xôi nước Chiêm. Xôi thì bởi nếp nấu ra, song Đàn-trong chỉ có một thứ nếp kêu bằng *nếp diềm*, thì bởi sao lại có tiếng *xôi chiêm*? Hay là *nếp chiêm* mà nói trại ra thành *nếp diềm* vậy?

Quân-sư

Trong tuồng hát Tam-quốc có ông Khổng-minh làm quân-sư cho ông Lưu-bị để đánh nhau với nước Ngụy nước Ngô. Tiếng ta gọi những người làm thầy kiện bằng *quân-sư*, là bởi đó.

Ông Khổng-minh làm quân-sư giỏi lắm, mà trong sách có nói rằng ông ấy mỗi khi ra trận, thường cầm cây quạt lông. Cho nên tiếng ta lại có nói: *Quân-sư quạt mo*, là chỉ mấy người làm quân-sư dỡ, không bằng ông Khổng-minh vậy.

Khỏe

Tiếng *khỏe* Đàng-trong chỉ dùng đối với tiếng *mệt* mà thôi. Còn như dùng để chỉ nghĩa mạnh thì phải nói *mạnh-khỏe* hay là *sức-khỏe*, chớ không dùng một chữ khỏe bao giờ.

Đàng-ngoài thì khác: người có sức-vóc thì gọi là *khỏe*, như nói: *Khỏe như trâu*. Người có quyền thế cũng gọi là *khỏe*, như nói: *Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời*. Theo tiếng Đàng-ngoài thì chữ khỏe thường đối với chữ *yếu*.

Thiệt, thật

Theo tiếng Đàng-ngoài thì chữ *thiệt* và chữ *thật* khác nhau.

Người ta thường nói: *thua-thiệt; thiệt-hại; thiệt-thòi; đều hơn, sự thiệt; so hơn, tính thiệt*. Chữ thiệt đó nghĩa là hại; là phần thua sút.

Cũng một chữ *thiệt* ấy mà có khi nghĩa nó như chữ uổng. Là như khi người ta nói: *chết thiệt mạng*, nghĩa là: chết như vậy là uổng mạng. Truyện Kiều có câu:

Làm chi tội báo oan gia,
thiệt mình mà hại đến ta hay gì.

Chữ *thiệt mình* đó nghĩa là: Làm như vậy thì thiệt-thòi oan-uổng cái thân mình.

Còn chữ *thật*, nghĩa là: *thật-thà, chân-thật*, ấy là chữ *thật* thuộc về « hình-dung-từ » (*adjectif*). Nó lại có khi thuộc về « trợ động-từ » (*adverbe*) nữa. Là như khi người ta nói: *học thật siêng, làm việc thật giỏi*, v. v. Bất luận chữ *thật* nào, ngoài Bắc lại có nơi gọi là *thực*, như nói: *Thực-thà; học thực giỏi*.....

Đàng-trong thì gọi là *thiệt* cả, thật-thà thì nói: *thiệt thà*; thật siêng, thật giỏi thì nói: *thiệt siêng, thiệt giỏi*. Thế thì lẫn nhau với chữ *thiệt* nghĩa là thiệt-hại.

Có người nói rằng: Đàng-trong nhơn húy tên Nhà-vua, cho nên không gọi là *thật* mà gọi là *thiệt*, hóa ra lâu ngày rồi mất hẳn chữ *thật* đi.

(Còn nữa)

CHƯƠNG-ĐÀN

Lai Cảo

Sốc-trăng, 30 mai 1919

Chệc còn ăn lận su

Bấy lâu nay tôi thường nghe mấy Nhà-Báo kêu rêu về sự hụt su xài. Thật có như vậy, thường thường mấy tiệm hàng xén của Khách-trú và bán đồ lặt vặt ngoài chợ v. v. thì chúng nó mong thủ lợi cho nhiều là thâu su cho nhiều, nhưng người mua đồ của chúng nó từ 4, 5 su thì chẳng hề khi nào nó chịu thối, bởi làm sao? Chúng nó làm ngặt người mua cho đặng mua thêm đồ cho đủ 7, 8 su nó mới chịu thối, sau nửa nó lấy su đó mà đổi một cắt bạc là 8, 9, đồng su. Thương hại thay! cho những người đàn-bà Annam đi chợ không có su mà mua đồ vặt. Phần đông hơn hết là Khách-trú buôn bán, 10 phần chúng nó choáng hết 9 phần rồi. Chớ chi quan trên rõ sự nầy lại rồi cho lính kín bắt chúng nó một hai lần thì có lẽ trừ đặng chút tệ của người Chệc.

Muốn trừ sự tệ nầy chẳng khó chi. Cho lính hay là người thường lại tiệm nó rồi mua thứ vật chi đáng chừng 4, 5 su thì chúng nó chẳng khi nào chịu thối sốt. Chớ chi tiệm nó không có su thì chẳng nói chi cái nầy su của chúng nó đầy tũ mà không chịu thối mới là ức chớ.

Cầu xin quan trên trừ sự tệ của Chệc gian trá bấy lâu nay.

NGUYỄN-HOÀI-TRANG

Sốc-trăng

N° (64) FEUILLETON DU 6 JUIN 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

HỒI THỨ BA (*tiếp theo*)

— À..., khi nàng tới cầu Chà-và gặp mặt chàng, hai đàng đứng trò chuyện với nhau có ai thấy mà làm chứng cho chăng?

— Bẩm quan lớn, kẻ sao xiết kể qua người lợi, nhưng mà, vô cang ai ngó tới làm chi, cớ ấy nên, khó mà nài chứng quả chứng phi, khó mà chỉ danh gì cho được.

— Khi hai đàng hội đàm với nhau tại cầu Chà-và, chẳng hay Nàm-xướng nói với nàng những lời chi?

— Bẩm quan lớn, chàng mượn cớ chỉ đường tội phước, mà khuyên tôi cả nước một đoạn, thân khỏi mang những việc khốn nạn, mà lại đặng an nhân chút phận. Chẳng chịu vậy thì chàng hối hận, làm cho tôi phải ra thân lận đận lao-đao; chàng lại tiếp, nếu chê rằng chàng chẳng đặng giàu, chàng còn một kế cao khác nữa.

« Rằng: « Miễn nàng chịu sánh đôi vầy lứa, chẳng cần chi nương dựa xứ nì, hễ đôi ta vui đạo xướng tùy, nên quẩy gói ra đi nước khác. Mình có của đâu không an lạc, đầu đông, tây, nam, bắc cũng nhà, của trăm muôn chứa để cho ta, sẵn chìa khóa mở ra mà lấy. Nhờ ông chủ có lòng tin cậy, giao cho tôi từ ấy những nay, nếu nàng đánh thì dịp rất may, lấy của kết rồi day phòng hỏa. Nếu chẳng chịu thì nàng mang họa, vì tôi đã quyết đa ra sự vậy thì, ninh cùng nhau y kế khả thi, nơi đất khách thiếu gì vàng bạc. »

Lòng tôi thiệt không đành làm ác, mà cũng không trào chát đối đời, mới nàng chàng đáp lại đôi lời, cho hả dạ, tôi thiệt lòng phải lòng phối. Rằng: « Chữ tiết ngàn vàng không đổi, huống chi là gánh tội lên vai, tôi không thèm cái của hoạnh tài, xin mựa chớ đeo tai chi mãi. Tôi mà làm như vậy, một là phải chịu nhơ tiết gái, hai mang đều » bội ngãi phi ân, ơn của người mang nặng mấy cân, lý nào lại lấy ân làm oán. Tôi chẳng phải là tay tham vàng, khuyên đừng mong xuôi bận thuyền tình; nói cùng mà nghe, ngươi có oán mà vu oan giá họa cho ta đi nữa, ta cũng cam vào chốn ngục hình, chịu khốn khổ cho đành lòng kẻ. Hơn gởi phận trao thân như thế, cuộc giàu sang xem nhẹ tợ lông, thà mà ta chịu nhục với anh-hùng, hơn chung hưởng phước cùng gian ác ».

« Tôi cũng tưởng nói cho dứt vạt, đặng cho chàng suy trác nghĩ sau, một là đừng ác dạ vọng cầu, hai là bỗ mưu sâu kế độc. Có đè đâu, vừa dứt tiếng chàng liền nhảy bốc, lên xe ngồi giục tốc chạy về, tôi bồng con lần bước theo lẽ, nào hay, mình phải việc phệ-tẽ bất cập.

« Giữa đường thấy lửa hồng dợi khắp, dạ phập phồng miệng ngập ngừng thay, muốn hỏi thăm mà chưa biết hỏi ai, chơn cao thấp bước dài bước vắn. Chưa đầy phút bỗng nghe vẫn vẫn, tiếng người la thật chẳng phải ngoa, rằng: « Lửa trong nhà-máy phát ra, tại Phùng-thị Kim-Huê mưu hại. » Nghe lời nói lòng càng sợ hãi, tay bồng con chơn chạy bon bon, vừa chạy vừa kêu khóc ni-nôn, cong lưng chạy ngặt côi bao quản. Nhắc mấy lúc ruột tằm đứt đoạn, quan lớn ôi! nỗi niềm nầy ai ghé, kẻ bên tay có trẻ khóc la, dạ tư bi đã chẳng đuổi ra, lại đem thuốc hay mà cứu vực. Người bảo có đều chi sở bức, kể ra cho tiêm tất mà nghe; tôi bầm rằng họa đấy không đè, nên bất cập phệ-tẽ như thế. Đầu cúi lạy tôi xin gởi trẻ, nghĩ vì, rủi bề nào một mẹ không sao; bỗng con thơ tay nọ vừa trao, lính đâu đã bước vào kim bắt.

« Quan lớn ôi, thảm dường ấy đầu cho lòng sắt, cũng không cầm nước mắt cho đang, huống chi là gan ruột hồng nhan, chịu sao nổi đều oan lẽ ức.

« Xin quan lớn mở lòng nhơn đức, lấy công-bình bình vực người ngay, tôi không hề ở quấy với ai, cho đến nỗi phải tay mưu hại. Gin chữ tiết lòng không biến cải, chẳng đè câu tục trái tiền khiên; ra cớ đổi ni, mẹ xa con lắm nỗi ưu phiền con xa mẹ sao yên giấc ngủ. Rất đỗi là vượng lia nhánh còn e vượng rã, huống trẻ Hư lia vú, thảm thay! Quan lớn ôi, rủi bề nào một mạng thành hai, ngăm hồn xướng diêm-đài chưa phả.

« Nàm-Xướng thiệt là tay gian-tế, hãm chứt tình hung-ác sâu, vào biết tăng thiên ác nào đâu, sống bây giờ đây, ngất miệng thế không hầu xét nét. Đã đoạt của chủ nhà cho biết, lại đánh ra tay giết người ơn, phóng hỏa thiêu nhà mấy sạch trơn, âm kế độc rửa hờn cho đặng.

« Nếu tòa xét không ra án mạng, để cho tôi chịu nạn ngục hình, thì quả là quan pháp bất minh, thì quả phép công-bình hất đặng. Người vô tội phải ngồi chịu ác, mà gió mây âu hãng tang tành, kẻ giữ thì đặng hưởng phước lành, lập sự nghiệp kinh dinh giữa thế.

« [illegible] nói, . . . Chớ vội trách [illegible] là kiền Nhà thờ, Đức Linh-mục, đang giờ làm lễ. Thấy tôi té nhuồi nằm dựa ghế, kẻ bên tay có trẻ khóc la, dạ tư bi đã chẳng đuổi ra, lại đem thuốc hay mà cứu vực. Người bảo có đều chi sở bức, kể ra cho tiêm tất mà nghe; tôi bầm rằng họa đấy không đè, nên bất cập phệ-tẽ như thế. Đầu cúi lạy tôi xin gởi trẻ, nghĩ vì, rủi bề nào một mẹ không sao; bỗng con thơ tay nọ vừa trao, lính đâu đã bước vào kim bắt.

« Quan lớn ôi, thảm dường ấy đầu cho lòng sắt, cũng không cầm nước mắt cho đang, huống chi là gan ruột hồng nhan, chịu sao nổi đều oan lẽ ức.

« Xin quan lớn mở lòng nhơn đức, lấy công-bình bình vực người ngay, tôi không hề ở quấy với ai, cho đến nỗi phải tay mưu hại. Gin chữ tiết lòng không biến cải, chẳng đè câu tục trái tiền khiên; ra cớ đổi ni, mẹ xa con lắm nỗi ưu phiền con xa mẹ sao yên giấc ngủ. Rất đỗi là vượng lia nhánh còn e vượng rã, huống trẻ Hư lia vú, thảm thay! Quan lớn ôi, rủi bề nào một mạng thành hai, ngăm hồn xướng diêm-đài chưa phả.

« Nàm-Xướng thiệt là tay gian-tế, hãm chứt tình hung-ác sâu, vào biết tăng thiên ác nào đâu, sống bây giờ đây, ngất miệng thế không hầu xét nét. Đã đoạt của chủ nhà cho biết, lại đánh ra tay giết người ơn, phóng hỏa thiêu nhà mấy sạch trơn, âm kế độc rửa hờn cho đặng.

« Nếu tòa xét không ra án mạng, để cho tôi chịu nạn ngục hình, thì quả là quan pháp bất minh, thì quả phép công-bình hất đặng. Người vô tội phải ngồi chịu ác, mà gió mây âu hãng tang tành, kẻ giữ thì đặng hưởng phước lành, lập sự nghiệp kinh dinh giữa thế.

(*Còn nữa*)

Phùng-Hà-Lâu

Lệ lai cảo

(Avis à nos correspondants occasionnels)

Từ nầy sắp đi, bổn-quán không đăng những bài lai cảo dấu tên nữa. Vậy xin các ngài ông nào, bà nào hứng bát muốn giúp bổn-quán, hoặc gởi tin tức, hoặc gởi những bài hài đàm, nhàn đàm, đại luận thì phải ký thật danh hiệu và biên cả chức-nghiệp, chỗ ở.

Duy chỉ những người trong Tòa-soạn và những nhà phóng sự hoặc giúp việc đã quen thuộc lâu ngày, và bổn-quán đã có ghi tên trong sổ, mới được quyền ký bằng biệt-hiệu, hoặc tiểu tự, hoặc ký tắc mà thôi.

THAI

(Devinettes)

Liệt-vị cơn rảnh muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hạng nội trong mười lăm ngày thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần gạnh bên chéo, cho biết Thai số mấy và chẳng nên để quá 15 ngày. Vị nào đáp trúng, sẽ thấy tên họ mình đăng báo.

THAI SỐ 16

Bề ngoài lợt lạc nó i cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.

Tên một con chim.

Chấm thai số 13

Trên ruộng hờ mấu giăng giăng,
Dưới sông nước chảy đôi trăng cặp kề.

Một chữ nho.

Đáp-trúng : **Chữ Dụng**

MM. Trần-đại-Chí, Vinh-lợi Gòcông.
N. D. Yên, Sergent S.C.O.A. Saigon.

N.B. — Xin nhắc, thơ đáp thai, trong phải để ngày cho dễ sắp trước sau.

Lý-Tích-Hậu

TIỆM MAY

Ở đường Némésis 80—SAIGON

Chợ Bến-thành, ngó xuống, ngang tiệm Cầm-đồ, có bán đủ đồ nữ-công và hàng giả như : Nút-áo, Kim, Chỉ và hàng Tàu, hàng Bắc, hàng Trung-kỳ, Hoa Trà-kiệu. Đuôi, Đạp, Đá, nhiễu Barit, Lãnh Gò-đuối, xuyến Bénture v. v.

Mấy đồ kiểu quần áo Tây-Nam ; tay thợ Bắc, thợ Huế rành nghề, thông thạo đường kim mối chỉ, may rất mau và rất rẻ ; muốn đặt nội một ngày cho có đồ, cũng có.

Kính mời quí cô quí bà, vì nghĩa đồng-bang, cơn rảnh bước thăm nhân, ghé tiệm tôi xem thử.

Tôi lấy làm may mà đặng tiếp quí cô quí bà họ cả.

HỒ-NGỌC-HOÀI.

TRỊ BỊNH

(Conseils médicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tỉ vị không đắng miệng, thì hãy mua rượu **Rhum mana** *là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nhìn cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG-TY TỪ, BỔN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-lý : ông André Berthelot
—Chánh Tổng-lý : ông A J. Peronotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare
Chánh hằng ngành tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

HẰNG NGÀNH TẠI Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đại Thông-quản (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phiên-thanh.

Chủ hằng : TẠI PHÁP-QUỐC.— Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mãi kỉ-nghệ bản bố đại công-ty).

Tại Luân-Đôn : ÂNG-LÊ.— Hằng London County et Werminster Bank L D.

Tại Niu nước : (New York Huê-Kỳ).— MM. Redmond et Co.

Hãng ngành Saigon
8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ sách nhà Băn.

Tính tiền (dư thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2%

Tính tiền (dư thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay, hoặc cần trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc, lời hai ly rưỡi (2 1/2 /.)

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức xin đến hỏi nhà băn.

Gởi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng (piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.

Trả nợ thế cho tiền dầu (Escompte) và ảnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mãi.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiên-thanh.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nơi (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chưn hàng hóa cùng là vàng khế.

Tổng-lý
A. BERTHIER.

XA-BONG MAT-XAY

Tốt hơn các thứ Xa-bông Mạt-xay thiệt bán trong Namkỳ mà giá rẻ hơn

Hiệu con chim Ác-là

HAO-VINH Công-ty

(HÃNG ANNAM)

146 bis, Rue Lefebvre, Saigon

AGENTS EXCLUSIFS

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi đúng toàn cẩm-lại, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn, Bát ăn trầu ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

NHÀ HÀNG

Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, *kế nghiệp*

Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quí-khách thừa nhân đến nhà hàng tôi những tửu và dùng bữa trước là đặng vừa ý quí viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi quí-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi cô quí cô quí bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng đáng.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

CÁC VẬT THỔ SẢN		CÂN TA	GIÁ BẠC
Củi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây tràm 0m45 tới 0m50		»	0·80
Cây đề nhuộm	vàng	một tạ	2.00
	vàng lợt	»	2.50
	đỏ	»	1.50
Gạch tiểu		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.90
Gạch Hồng-mao		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Dầu khẩu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4	200 tới 300
	rừng	»	20 » 30
Cao-su	annam	»	Nominal
	Lào	»	»
Vôi bột		»	0.95
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 4	70 » 85
Heo sống		100 kil.	27 » 33
Dừa khô		68 kil.	10.00 » 11.00
Sừng	trâu	»	10.00 » 11.00
	bò	»	27 » 29
	nai	»	27 » 29
Bông	không hột	60 kil. 400	50 » 52
	còn hột tùy hạng	63 » 420	10 » 11
Tôm khô không vỏ, hạng nhứt		60 » 400	40 » 46
» hạng thường		»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ		68 kil.	20 » 25
Vàng nhựa, số 1		60 » 400	130 » 150
» số 2		»	100 » 130
Nhựa sơn chưa lọc		»	25 tới 27
Đậu phụng		»	5.00 » 6.00
Hột sen		60 kil.	8.00 tới 10.00
Dầu cá		68 »	8.00 » 10.00
Mỡ heo		100 »	45 » 50.00
Dầu phụng		68 »	22.00 » 24.00
Dầu dừa		68 »	17.00 » 19.00
Cải Cao-mên		60 » 400	4.50 » 6.00
Đậu khô Nam-kỳ		60 kil. 400	2.50 » 4.00
Bắp trắng		100 kil.	1.80 1.90
Bắp đỏ		»	2.70 2.80
Cau khô		75 kil.	28 tới 36
Da	trâu	68 »	21 » 23
	bò	»	42 » 44
	nai	»	41 » 43
Hồ tiêu	có giấy	60 kil. 400	»
	không giấy	»	35 » 36
Tiêu sọ có giấy		»	»
Khô tra		60 kil. 400	24 » 26
Mây sợi		»	5 » 7
Ngói móc		một muôn	65 »
Ngói ống		»	35 »
Ngói Bắc-kỳ		một ngàn	55 »
Bong bóng cá	hạng nhứt	60 kil. 400	220 tới 300
	» nhì	»	150 » 220
	» ba	»	30 » 50
	» tư	»	30 » 40
Tơ	Tânchâu	150 cân	360 400
	Batri-Mocay	60 kil. 400	340
	Cambodge	»	360 » 400
Mủi		100 »	3·10

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ-NHƠN : LÊ-TOÀN

60, RUE DE CANTON, 60. — CHOLON

Bổn-hiệu có trữ bán các thứ thuốc rất thần hiệu kể ra sau đây, mỗi hộp thuốc đều có cách dùng rất rành rẽ, nếu vị nào muốn xin Catalogue, *hãy viết thơ cho hay. Bổn-hiệu có gởi tại nhà* M. Thái-kỳ-Sơn *ở đường Pellerin số 23. — Saigon, bán giùm thuốc của bổn-hiệu, chư quí vị trong Lục-châu có cần dùng thuốc chi, hãy viết thơ cho hay. sẽ gởi cách* Contre Remboursement, *tiền gởi về chủ mua phải chịu.*

SÂM NHUNG BỔI NGUƠN VỆ SANH HOÀN

(THUỐC BỔ NGƯƠN KHÍ TRƯỜNG SANH)

Phàm con người mỗi mỗi bẩm thọ chẳng đồng, tư chất đều khác nhau, hoặc bởi phần tiên thiên bất túc, hoặc nhơn phần hậu thiên tiếp dưỡng thất thường mà sanh bịnh hoạn, bởi tại sơ thất nơi phần bảo thân, nên tiêm tôi hiệp chế phương thuốc vậy hòa huởn, không mạnh không công kích, chủ trị bổ nguơn khí nhuận huyết sanh hóa tinh thần, mạnh mảng da thịt, an tâm ích thận. Như có bịnh dùng thì tiêu bịnh, còn không bịnh dùng đến lại càng bồi bổ khí huyết, sống lâu nhớ đai, mạnh sức mạo con, thiệt là một phương vệ sanh để giúp đời làm bàu lạ.

Cách dùng có chỉ trong toa

Mỗi hộp một hoàn lớn giá một đồng (1 $ 00)
— hai hoàn nhỏ — (1 $ 00)
— bốn — một đồng hai (1 $ 20)

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN

(THUỐC HO VÀ BỔ PHẾ TÁN ĐÀM)

Vì bịnh ho là bịnh hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiêm tới đó chế phương thuốc nầy để trị bịnh siễn, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mất không nóng, đờn bà co thai, người lớn con nít chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bịnh ho hay nhất trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0 $ 10)

PHARMACIE SHANGHAI

TRỒNG RĂNG VÀ THAY CON MẮT

M. TRIỆU-CƯƠNG, CHỦ NHƠN Ở ĐƯỜNG MARINS, SỐ 188 CHỢ LỚN VÀ Ở ĐƯỜNG BOULEVARD GALLIÉNI, SỐ 3 SAIGON

Bổn Dược Phòng có trữ bán nhiều thứ thuốc rất nên thần hiệu đều có dùng cái nhãn « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư vị vì có mua thuốc của tiệm tôi, hãy nài cho được cái nhãn « Con Bướm-Bướm » mới là thiệt thuốc của tiệm tôi, kẻo lầm thứ giả uống vào thêm hại :

Bổn Dược Phòng có gởi thuốc tại nhà M. THÁI-KỲ-SƠN, ở đường Pellerin, số 23—Saigon, bán giùm y giá của tiệm tôi, chư quí vị ở trong Lục-Châu có cần dùng thuốc của tiệm tôi, xin viết thơ cho hay, sẵn lòng gởi cách Contre remboursement (Nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà lãnh thuốc). Còn tiền gởi về thân chủ phải chịu.

SHANGHAI BỔ HUYẾT YẾN SƠ VỆ THẬN HOÀN

(20) (*Thuốc bổ thận tinh thần hiệu*)

Theo đời Văn-minh nầy trong xả hội của Đông-bào ta từng có tiếng khen cho thuốc trị bịnh nhiều môn đã hay, lại lịch trí vô cùng, và các Lương-y trong các nước cũng ấm chứng chắc cho ta phương thuốc *Tự-thận* nầy là một phương quí ta trong việc tráng dương, nếu bịnh các chứng thuộc Thận rất nên dè dặt, theo thuốc nầy mà trị những là : Tâm, *Thận* bất giao sanh chứng chiêm-bao *Di-tinh*, nếu để lâu ngày đường *Ngọc-quan* hư xương mông hoải biến ra chứng *Trệ-khí* (đau-giái), dùng thường thuốc nầy thì tráng hỏa cho mạng môn, ấm nơi thận thì tức thì mạnh giỏi :

1° — Huyết khí suy nhược, tinh thần hao kém, ăn uống không đặng, giao cấu không nổi, mộng-mị di-tinh cùng là đờn bà lạnh nơi tử-cung, đờn-ông tinh huyết hư nhược nên mới châm có con, dùng thuốc nầy công hiệu hơn hết, sức mạnh hơn tinh chất của các loài cá, và ấm thận thì hơn sức *Lộc-nhung*, thiệt là bổ thận hạng nhứt trong hoàn cầu :

2° — Bàn hoằng thọ thấp, nhiệt sanh chứng lâu trệ, ngủ lâm, mới thì đái gắt, lâu thì bải hoải đờn điều, hay là bởi đau sang độc mà uống nhiều thứ thuốc hai độc, làm cho phạt tỉ-vị hao thận phủ, dùng đến thuốc nầy cũng nâng bồi bổ chơn nguơn, tiêu trừ các chứng bịnh :

3° — Mỏi lưng mỏi gối, nhứt tê xương cốt, đi đứng có dấu không vững vàng, các chứng thuộc về cuộc chơi bời quá độ khiến tinh-thần bũng rủng, dùng thuốc nầy trở nên mạnh mẽ ;

4° — Tỉ vị hư khí huyết hao kém, hay mệt hay mỏi đêm khuya, thường hay sông bền bỉ tích trệ nhiều, ăn uống không tiêu, dùng đến thuốc nầy nâng khai vị kiện tỉ châu thân an ổn ;

5° — Đờn-bà con gái đường kinh nguyệt hư huyết kinh vàng dợt ngưng trệ đóng khối huyết sắc bầm, sanh chứng xích đái hạ, bách đái hạ, đường kinh trồi sục không chừng, khí ít khí nhiều, nơi âm môn hư lạnh, dùng đến thuốc nầy rất hay vô cùng ;

6° — Những người già cả, thận hư mạng môn hỏa kém hay đái đêm, xương cốt mỏi mê, dùng đến thuốc nầy rất cố tinh bổ thận, dầu già tuổi cao cũng mau có con thiệt là thuốc bổ thận rất nên công hiệu.

Như vị nào có mấy chứng đã kể như trên đây, thì mau dùng thuốc hoàn nầy, trong một ngày, sẽ thấy hiệu nghiệm chẳng sai, uống luôn cho đặng 3, 4 ngày, các bịnh đều hết, mà lại mạnh mẽ hơn xưa, thân thể tráng kiện, như mấy ông già, bà-cả khi huyết đầm suy, tinh thần hao kém, ăn uống chẳng đặng, bịnh hoạn liên miên, như nống thuốc nầy cho thường, thì ăn uống mau tiêu, da thịt mình màng, thêm sức sống lâu, già trở nên trẻ, còn trẻ thêm sức mạnh, mau có con, thiệt là một phương thuốc bổ huyết rất hay rất quí trong hoàn-cầu.

Chư quí vị có mua hãy nài cho đặng hiệu PHARMACIE SHANGHAI và cái nhãn « Con BƯỚM-BƯỚM » mới là thiệt thuốc của Bổn Dược Phòng kẻo lầm thứ giả mạo.

CÁCH DÙNG : Tối trước khi đi ngủ uống một hoàn, uống với nước muối hay là nước trà, dùng luôn luôn đến khi trong mình cho thiệt mạnh.

THIỆT GIÁ :

Mỗi hộp hai hoàn..... 1 $ 00

XÀ-BONG TỐT NHỨT

CỐI ĐÔNG-DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hãng Annam)
146 bis. Rue Lefèbvre Saigon

Trình cùng qui ông qui bà rằng ; chúng tôi mới mở một cái hãng Annam, bán cỡ xà-bong Mặt-xây thiệt như sau nầy :

1° Hiệu « Đầu ngựa một sừng » 72 phần đồng
2° » « Chim Ác-là » 60 »
3° » Xà-bong đen « Con Rồng » 72 »
4° » « Đầu người mình ngựa » xà-bong Mặt-xây thường.

Tại hãng chúng tôi cũng có bán sỉ :
Ess. de menthe (Dầu mãn) tốt nhứt trong cõi Đông-Dương và giá rẻ.
Ess. pour Lotion.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô-cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và điều lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cắt giấy **Ban-Thưởng** *(Bon-Prime) lăng lồng hoặc một vài đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

Dầu Bạc - hà hiệu « LÒ-TIÊN »

Hảo-vĩnh Công-ty trình cùng qui-ông qui-bà đặng rõ :

Dầu **BẠC-HÀ** (menthe) hiệu **LÒ-TIÊN** của chúng tôi bán là tốt hơn hết các thứ dầu bán trong cõi Đông-Dương nầy.

Những lời chúng tôi nói đây là lời vàng đá, một mảy chẳng sai. Cuộc buôn-bán của chúng tôi gây dựng nên đồ độ như vầy là quyết một sự vững bền trăm năm, vì chi một môn Bạc-Hà lời lãi chẳng bao nhiêu mà phải đem lời chẳng thật mà ngỗ cùng qui-ông qui-bà cho hư danh. Xin quí-ông qui-bà mua thử một ve mà dùng thì biết rằng dầu của chúng tôi tốt hơn hết thảy, thơm tho ngọt ngào, mùi dầy thiệt các hiệu khác cũng chẳng sánh kịp

Hãng chúng tôi là hãng Annam, lập ra trước là tranh chút ít lợi quyền với đời, sau là giúp bạn đồng bang trong cuộc thương mãi. Bởi vậy cho nên dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÒ-TIÊN** đó là của hiệu chúng tôi nghiên cứu bấy lâu nay rồi chúng tôi chế đặt ra cho vừa ý người nước ta. Vậy thì người Annam ta kia hãy nên bổn phận mình phải thương phải giúp người Annam khi mua hãy nài mua cho được dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÒ-TIÊN**, trước là tổn tiền mà có dầu tốt nhứt, sau được vừa lái-quốc ái-quốc ?

Thiếu như dầu hãng chúng tôi chẳng được vừa ý qui-ông qui-bà thì xin qui-ông qui-bà hãy lấy tiền trong rồi cho hãng chúng tôi biết, thì hãng chúng tôi sẽ xét kỹ mà sửa lại tức thì và cảm ơn qui-ông qui-bà vô cùng.

Dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÒ-TIÊN** bịt nút bằng một thứ nhựa riêng để bao lâu, mấy năm đi nữa cũng chẳng hay hơi.

Lời [illegible] kíp

[illegible] bán rẻ mà hay, xin [illegible] lại làm cho khỏi phải hối nữa !

Dầu của hãng chúng tôi nước trắng trong như ngọc, rất nên tinh hảo chẳng có chút chi như bợn lộn vào.

Khi mua xin nhớ mà biểu nó đưa thứ **BẠC-HÀ LÒ-TIÊN**, khi dùng hãy nhớ mà làm ơn chỉ cho những người chẳng biết.

Đã là 151 nhất, 151 non dầu thiệt các hiệu khác mà giá tiền lại rẻ : bán lẻ có hai cắt (0 $ 20) một ve, còn bán sỉ thì 15 đồng một trăm ve, mua nhiều nữa tính rẻ hơn. Ve lớn bán lẻ 3 cắt rưỡi (0 $ 35) một ve, sỉ thì 27 đồng một 100, mua nhiều hơn tính rẻ.

Kiến sinh công ký bổn đồn

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)

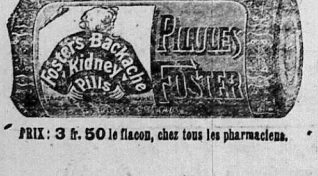

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Xin lưu ý

Tôi đã nghe thuốc Nam-hồng-Tề *Giả* bán đều trong Lục-châu, tôi hằng lo cho quí ông, qui bà dùng làm thuốc giả-mạo ấy, chẳng những không hiệu-nghiệm chi cả, mà còn hại cho tỉ-vị nữa.

Nếu chư qui ông cùng qui bà muốn dùng thuốc Nam-hồng-Tề thiệt của tôi, xin viết thơ hay là dời gót đến nhà tôi, tôi sẵn lòng tiếp-rước, cùng ân-cần lắm cho vui lòng qui ông qui bà luôn ; nếu mua nơi khác thì tôi chẳng nhận thuốc ấy của tôi, vì trong Đông-dương nầy có một mình tôi trữ bán mà thôi.

Nay kính
J. THANH
Ecole des mécaniciens Saigon

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* ở tại *85 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(*Longévité grâce à une liqueur*)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài [illegible] tuổi mà hỡi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chơi hỏi, ăn nói sỏi sáng, cả ngày ở ngoài trời ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đã bậc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy ?

Ông già đáp lại rằng : Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền rẽ nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (*épiceries*).

MẤT TRÍ KHÔN

(NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-cân có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chày thì kíp phải lẫn lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn ; nếu chẳng chẳng có ghi chép mà để hờ trong tú, có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh đó ấy, thì phải dùng một thứ mánh được hay bổ huyết thiệu là Pilules Pink (*Bổ-huyết linh-đơn.*)

Những người đờn ông đờn bà mang bịnh thiếu huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc Pilules Pink nầy là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho thứ huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đầy mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia !

PILULES PINK

(*Bổ hoàn linh đơn*)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bổn : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau nầy gởi bán trong các tiệm :

XÌ-GÀ.

NINA.

Thuốc chưa vấn :

COQ (Con gà)

Thuốc vấn :

FAVORITES.

MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiêu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ làm mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TỲ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỐ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống no hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên **PAUL GAGE** thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà : **PAUL GAGE FILS**, nhứt hạng bào chế y sanh, đường **GRENELLE St GERMAIN** môn bài số 9, ở tại đô thành **PARIS**.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

XA-BONG MAT-XAY

ĐEN

Tốt lắm rẻ lắm

Hiệu con Rồng

HAO-VINH Công-ty

(HÃNG ANNAM)

146 bis, *Rue Lefèbure, Saigon*

AGENTS EXCLUSIFS

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước tuổi kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) — Đau mấy chỗ lót-lót.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh lót-lót

VICHY HOPITAL trị bịnh thương thị, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xít (*Môi-khí-chất*).

GRAVURE

SUR MÉTAUX ET MARBRES

TIỆM KHẮC CON DẤU

CORDONNERIE. — CHAPELLERIE

Tonkinoise

TIỆM ĐÓNG GIÀY

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giầy và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các mầu da, chư quí vị muốn đừng xin cứ viết thơ cho tôi mà lấy mầu da và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hòi.

• Vị nào muốn mua sỉ sẽ có giá riêng xin viết thơ thương nghị.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,

Rue [illegible] Saigon.

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vĩnh Công-ty, 146 bis Rue Lefèvre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lảnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiên, tốt nhất trong cỏi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, nồng lắm. Bang đầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vĩnh Công-ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xà-bông mạt xây thiệt, hiệu ngựa một sừng (La Licorne), tốt nhất trong cỏi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đủ một lít các thứ dầu thơm ấy), tùy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền nồng lắm ;

Hãng Annam, Hão-vĩnh & C°.
146 bis Rue Lefèvre Saigon
Kính đốn.

Có MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHỦ NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Etienne**

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường **SAIGON Catinat số 36**

Có Bán **SÚNG** đủ thứ và đủ kiểu. **BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ** và đồ **NỮ-TRANG**. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy,

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Certifié le tirage à : Sept cent cinquante ex : Saigon le 6 juin 1919

Saigon — Imp. de l'Union

ministrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦ